TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày 14 tháng 3 năm 2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến và ông Nguyễn Văn Mạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2021/TLST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐST-DS ngày 16/02/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Tiểu N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà xx, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tăng H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số xx N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt. (Theo Giấy ủy quyền ngày 04/6/2021).

- Bị đơn: Ông Lê Quang H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đăk Lăk, vắng mặt.

- Người làm chứng:

Bà Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 1969

Địa chỉ: xx , thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 5 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Đỗ Thị Tiểu N và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Tăng H trình bày:

Bà Đỗ Thị Tiểu N có mối quan hệ quen biết với ông Lê Quang H nên vào ngày 02/01/2020 bà N cho ông H vay số tiền 110.000.000đ với lãi suất 1,5% tháng , thời hạn vay là 06 tháng. Vào ngày 12/01/2020 ông H đã trả cho bà N số tiền 10.000.000đ, số tiền còn nợ là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng)

Quá hạn trả nợ bà N đã đòi nợ nhiều lần nhưng ông H vẫn chưa trả nợ nên bà đã khởi kiện đòi nợ. Nay bà N yêu cầu ông H phải trả cho bà số tiền gốc con nợ là 100.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Người làm chứng bà Hồ Thị Ngọc H trình bày: Vào ngày 02/01/2020 bà có ký vào giấy vay tiền và cam kết trả nợ giữa bên cho vay là bà N với bên vay tiền là ông H vay số tiền 110.000.000đ, với lái suất 1,5% tháng với tư cách người làm chứng. Sau đó ngày 12/01/2020 bà có nghe nói ông H có trả cho bà N số tiền 10.000.000đ, ông H còn nợ bà N số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là*"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

Bị đơn cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách đương sự quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các điều 466, 468 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn số tiền gốc 100.000.000đ.

Về chi phí giám định: Kết quả giám định chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, buộc bị đơn phải chịu chi phí giám định

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn vay tiền của nguyên đơn vi phạm nghĩa vụ, không trả được nợ theo thỏa thuận, nguyên đơn đã khởi kiện đòi nợ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn đã được thông báo, triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên Tòa, căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Tiểu N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Lê Quang H phải trả tiền nợ gốc 100.000.000đ, về chứng cứ nguyên đơn giao nộp bản gốc giấy vay tiền và cam kết trả nợ đề ngày 02/01/2020 có nội dung ông Lê Quang H vay số tiền 110.000.000đ, thời hạn 06 tháng, hẹn ngày 12/01/2020 trả 10 triệu trước...ông H ký bên vay tiền, bà N ký bên cho vay, có người làm chứng Hồ Thị Ngọc H.

Để có căn cứ giải quyết vụ án, nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án tiến hành giám định chữ viết, chữ ký của bị đơn trong giấy vay tiền và cam kết trả nợ.

Tại bản kết luận giám định số 206/KLGĐ - CP09 ngày 22/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Lê Quang H dưới mục "Bên vay" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Lê Quang H trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu từ M1 đến M4 do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, căn cứ kết luận vào ngày 02/01/2020 ông Lê Quang H có vay của bà Đỗ Thị Tiểu N số tiền 110.000.000đ là có thật, sau khi vay ông H đã trả được số tiền 10.000.000đ, quá hạn trả nợ nhưng ông H không trả nợ số tiền còn nợ 100.000.000đ cho bà N là vi phạm nghĩa vụ của người vay quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bà N khởi kiện để đòi nợ là có căn cứ, cần buộc ông Lê Quang H phải trả nợ cho bà N số tiền nợ gốc là 100.000.000^{đ} là phù hợp.

[3] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi nên không đề cập giải quyết.

[4] Về chi phí giám định: Căn cứ khoản 1 Điều 160, khoản 1 Điều 161 và khoản 1 Điều 162 BLTTDS. Kết quả trưng cầu giám định chứng minh yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Lê Quang H phải chịu tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết số tiền là 5.100.000đ.

Nguyên đơn bà Đỗ Thị Tiểu N đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định 5.100.000đ. Bà N được nhận lại số tiền chi phí tạm ứng giám định đã nộp 5.100.000đ khi Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana thu được tiền chi phí giám định bị đơn ông Lê Quang H.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông Lê Quang H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.000.000đ.

Nguyên đơn, bà Đỗ Thị Tiểu N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 160, khoản 1 Điều 161 và khoản 1 Điều 162, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào: Khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Đỗ Thị Tiểu N.

Buộc ông Lê Quang H phải trả cho bà Đỗ Thị Tiểu N số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2/ Về chi phí giám định:

Bị đơn ông Lê Quang H phải chịu tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết số tiền là 5.100.000đ.

Nguyên đơn bà Đỗ Thị Tiểu N được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí giám định đã nộp 5.100.000đ sau khi Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana thu được tiền chi phí giám định bị đơn ông Lê Quang H.

3/ Về án phí : Buộc ông Lê Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

Hoàn trả cho bà Đỗ Thị Tiểu N số tiền tạm ứng án phí 2.500.000đ (*Hai triêu năm trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, Đăk Lăk, biên lai số 6865 ngày 21/5/2021.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bán án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Chi cục THADS Krông Ana;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên